

## Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc – dấu ấn nửa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng

Aspiration to develop a prosperous and happy country –  
the half-term mark of the 13th Party Congress

Nguyễn Quang Bình\*  
Nguyen Quang Binh\*

*Hệ Đào tạo Sau đại học, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng, Hà Nội, Việt Nam  
Postgraduate Training System, Political Academy, Ministry of National Defense, Hanoi, Vietnam*

*(Ngày nhận bài: 16/08/2023, ngày phản biện xong: 12/11/2023, ngày chấp nhận đăng: 22/11/2023)*

### Tóm tắt

Bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc được đề cập chính thức trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Đây là điểm nhấn quan trọng, phản ánh nhận thức mới của Đảng về sức mạnh nội sinh phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Trên cơ sở đó, việc xác định các giải pháp cơ bản khơi dậy, phát huy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng, cấp thiết.

*Từ khóa:* Đại hội XIII; Hạnh phúc; Khát vọng; Phát triển; Phồn vinh.

### Abstract

The article focuses on clarifying the theoretical and practical basis of the aspiration to develop a prosperous and happy country officially mentioned in the Document of the 13<sup>th</sup> Congress of Vietnamese Party. This is an important highlight, reflecting the Party's new awareness of the endogenous strength to develop the country in the new period. On that basis, identifying basic solutions to arouse and promote the aspiration to develop a prosperous and happy country in the current period is of great importance and urgency.

*Keywords:* 13<sup>th</sup> Congress; Happiness; Aspiration; Develop; Prosperity.

### 1. Đặt vấn đề

Nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng có ý nghĩa rất quan trọng, là cơ sở đề ra những chủ trương, quyết sách lớn cần phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong nửa cuối của nhiệm kỳ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết toàn khóa. Trong đó, nội dung, tinh thần xuyên suốt “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn

vinh, hạnh phúc” [1, 57] đã trở thành một nội hàm mới của các đột phá chiến lược, được xây dựng với một tư duy sáng tạo và một kế hoạch hành động cụ thể. Đây là điểm rất độc đáo, quan trọng, phản ánh nhận thức mới của Đảng về sức mạnh nội sinh và phương thức phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

\*Tác giả liên hệ: Nguyễn Quang Bình  
Email: binhcnxhkh@gmail.com

## 2. Cơ sở lý luận và thực tiễn khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Khát vọng, về nội hàm, trước hết là yếu tố tinh thần, là sự mong muốn, khao khát, quyết tâm dồn tâm sức, trí tuệ để đạt được mục tiêu; là nguồn động lực có sức mạnh to lớn để thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, nhằm hiện thực hóa ước mơ, không khuất phục trước khó khăn, thử thách. Thực tiễn lịch sử thế giới cho thấy, nhiều quốc gia đã phát triển hùng mạnh bắt nguồn chính từ những khát vọng vươn lên trở thành một dân tộc hùng cường, một nước phát triển (như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore,...). Ở thời điểm hiện nay, khát vọng của dân tộc Việt Nam là khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã có năm phần nói về khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Gần đây, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (tháng 11/2022) cũng nhấn mạnh, cần làm tốt công tác Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường, phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là hoàn toàn tất yếu, khách quan, phù hợp với lịch sử, hiện tại và tương lai; là sự kế thừa truyền thống dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh; là sự đòi hỏi khách quan từ bên ngoài và nhu cầu nội tại, tự nhiên từ bên trong, đáp ứng được nguyện vọng cháy bỏng của nhân dân Việt Nam. Cụ thể:

*Một là, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc - khởi nguồn từ lịch sử dựng nước đi đôi với giữ nước của dân tộc.* Trong suốt tiến trình hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam luôn luôn có khát vọng được sống độc lập, tự do, khát vọng có chủ quyền, hạnh phúc. Thế nhưng, thực tế nước ta luôn phải đương đầu với các cuộc chiến bảo vệ

độc lập, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc. Trải qua một thời kỳ lịch sử lâu dài, đất nước căng mình chống thù trong giặc ngoài (nhất là các thế lực xâm lược từ phương Bắc), đặc biệt là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước, bảo vệ vững chắc biên giới phía Bắc và Tây Nam của Tổ quốc. “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” [4, 38]. Khát vọng của dân tộc khi đó luôn là khát vọng hòa bình, được sống trong tự do và ổn định, phát triển. Như vậy, ở mọi thời kỳ lịch sử, khát vọng ngàn đời của dân tộc ta là độc lập, tự do, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, xã hội yên bình. Từ một đất nước nô lệ, lầm than, Việt Nam đã trở thành đất nước tự do, độc lập, có vị thế đáng tự hào trên trường quốc tế. Hiện nay, nước ta vẫn tiếp tục khát vọng bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng, khát vọng hòa bình, khát vọng vượt qua nghèo nàn, lạc hậu, khát vọng cháy bỏng muốn phát triển đất nước phồn vinh hơn với một vị thế cao hơn, để xứng đáng với truyền thống kiên cường của dân tộc.

*Hai là, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc - sự kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh vĩ đại.* Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ có “một ham muốn, ham muốn tột bậc, đó là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” [2, 161-162]. Ham muốn đó chính là khát vọng, đồng thời là động lực mạnh mẽ thúc đẩy Người vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ và hiểm nguy trong hơn 30 năm tìm đường cứu nước, giữ vững ý chí và mục tiêu phấn đấu cho độc lập, tự do của đất nước, hạnh phúc của nhân dân. Chính Người tiếp thu Chủ nghĩa Tam Dân của cuộc Cách mạng Tân Hợi (Trung Quốc), để từ đó lựa chọn tiêu ngữ cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng

hòa là “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Theo Hồ Chí Minh, giành độc lập là tiền đề quan trọng để mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” [3, 64]. Để thực hiện được tự do, hạnh phúc cho nhân dân, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân, đất nước ta cần phấn đấu “sánh vai các cường quốc năm châu” [2, 35]. Người luôn quan tâm đến nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội: “Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!” [5, 131]. Trong Di chúc, Người khẳng định quyết tâm: “Còn non, còn nước, còn người; Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay” [5, 612] và nguyện vọng vô cùng thiêng liêng, cao quý: “Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đoàn kết, phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” [5, 624]. Như vậy, có thể khẳng định, khát vọng Hồ Chí Minh là “Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc, dân chủ, phồn vinh, hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu” [6, 1], khát vọng này luôn mãnh liệt và trở thành định hướng quan trọng cho cách mạng Việt Nam.

*Ba là, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc - nhu cầu nội tại, tất yếu từ bên trong.* Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc không chỉ là ý Đảng, mà còn là lòng dân. Sau khi đất nước thống nhất, cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, với khát vọng chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tiến hành công cuộc đổi mới đất nước. Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc đã chuyển hóa thành sức mạnh to lớn đưa đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỷ XX; vượt qua cuộc chấn động chính trị toàn cầu khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ và những thử thách khắc nghiệt do tác động của

cuộc khủng hoảng tài chính, suy giảm kinh tế toàn cầu những năm 2008 - 2009. Hiện nay, Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; bước đầu vượt lên, kiềm chế đại dịch Covid-19, ổn định kinh tế - xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân, khôi phục, duy trì tăng trưởng kinh tế. Kết quả của 35 năm đổi mới, “chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới... Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” [7, 34]. Tuy nhiên, “Năm năm tới, Việt Nam hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn và sẽ phải thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra” [1, 107-108]. Trong khi đó, “Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn” [1, 108]. Do đó, đất nước cần có sự phát triển bứt phá hơn nữa, nhằm tiếp tục khẳng định xu thế vận động phát triển của đất nước: “- Đến năm 2025 (...) là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; - Đến năm 2030 (...) là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; - Đến năm 2045 (...) trở thành nước phát triển, thu nhập cao” [1, 112].

*Bốn là, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc - đòi hỏi tất yếu khách quan của thời đại mới.* Hiện nay, trên thế giới, tình hình kinh tế - xã hội diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. “Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế” [1, 105]. Toàn cầu hóa

và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn. Mặt khác, “Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn” [1, 107]. Đặc biệt, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột. ASEAN có vai trò quan trọng trong duy trì hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác khu vực nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn. Trong khi đó, “cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư nước ngoài giữa các nước ngày càng quyết liệt, tác động mạnh đến chuỗi sản xuất và phân phối toàn cầu” [1, 106]. Việt Nam - từ một quốc gia kém phát triển, ảnh hưởng nặng nề bởi chiến tranh và bị bao vây cấm vận, đã tích cực hội nhập, từng bước khẳng định uy thế, vai trò, vị thế của mình trên trường quốc tế, vươn lên trở thành hình mẫu phát triển kinh tế - xã hội, được thế giới ghi nhận và đánh giá cao. Bởi vậy, đất nước ta cần tiếp tục có sự bứt phá, “cắt cánh” trong phát triển đất nước, tạo nền tảng để giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, nâng tầm ảnh hưởng quốc tế.

### **3. Một số giải pháp cơ bản khơi dậy, phát huy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay**

Hiện nay, thế giới đang trong kỷ nguyên toàn cầu hóa với những biến đổi nhanh chóng, khó lường. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 xuất hiện và bùng phát đã gây ra những thiệt hại nặng nề đối với các quốc gia trên nhiều lĩnh vực. Bên cạnh

đó là những nguy cơ tiềm ẩn từ an ninh truyền thống và phi truyền thống. Việt Nam đang đứng trước những cơ hội không nhỏ, nhưng gắn liền là những thách thức đan xen và ngày càng phức tạp. “Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế” [7, 33]. Để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, cần tập trung thực hiện có hiệu quả một số giải pháp cơ bản sau đây:

*Một là, tập trung khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc.*

Quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc; ra sức phát huy tốt các nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc. “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam” [1, 110]. Khuyến khích nhân dân tham gia chủ động, tích cực, thực chất đóng góp trí tuệ, sức lực và tài năng của mình vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, quyết tâm đạt được mục đích tốt đẹp mà Đảng đã đề ra. Tiếp tục tăng cường xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên, tạo động lực trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp và lập nghiệp. Tạo mọi điều kiện để mỗi người dân được phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ.

Chú trọng thực hiện hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nâng cao hơn nữa lòng tin của dân với Đảng, Nhà nước và chế độ. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Thực hiện có hiệu quả, thực chất Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khắc phục một số biểu hiện dân chủ hình thức; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa.

*Hai là, phát huy tối đa nhân tố con người, đặt con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển.*

Xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt. “Bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài” [1, 110]. Nâng cao, tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ người tài. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ. “Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản

sắc văn hoá dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam” [1, 136-137].

Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. “Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước” [1, 116]. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc.

*Ba là, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới đất nước.*

“Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, (...) là quan trọng nhất” [1, 110]. Phát huy giá trị, thế mạnh của hệ thống các nguồn lực trong nước, nhất là những điều kiện thuận lợi về điều kiện tự nhiên, dân cư và lao động, hệ thống kết cấu hạ tầng, đường lối và chính sách,... Các cấp, các ngành, các địa phương chú trọng triển khai có hệ thống, bài bản, liên tục và hiệu quả cao, tiếp tục đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống, biến các quyết định quan trọng của Đại hội thành hiện thực sinh động trong thực tế. “Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa

là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên” [1, 110]. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển đất nước nhanh, bền vững. Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ. Xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam. Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân. Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. “Ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước” [1, 110].

“Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” [1, 162]. Khuyến khích tư duy đột phá và tầm nhìn chiến lược, từ đó, có hành động hiệu quả để “bắt kịp, tiến cùng và vượt lên”, chọn được con đường đi đúng nhất, ngắn nhất để tăng tốc phát triển. Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất

nước. Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi” [1, 110]. Thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia. Gắn kết chặt chẽ quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của toàn xã hội; đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của đất nước. Chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại đã ký kết. Mở rộng quan hệ và đẩy mạnh hợp tác với các lực lượng chính trị, xã hội và nhân dân các nước, phấn đấu vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội.

*Bốn là, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.*

Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách của Đảng phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm của Việt Nam, tạo bước đột phá để phát triển. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng giai đoạn, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, khóa

XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.

“Nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc là tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” [1, 33-34]. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước về thể chế hóa, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Quản lý đất nước theo pháp luật, đồng thời, coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội. Đề cao đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo và thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Đổi mới tổ chức, bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo phương châm hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư. Cùng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân

dân; phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

#### 4. Kết luận

Xuyên suốt nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng đều toát lên tinh thần khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Những kết quả trên các lĩnh vực thời gian qua là sự tiếp nối, làm vững chắc thêm thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà đất nước đạt được sau hơn 35 năm đổi mới - một quá trình cải biến cách mạng sâu sắc, toàn diện và triệt để, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Chúng ta vững tin Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh; đất nước ta ngày càng phát triển phồn vinh; nhân dân ta ngày càng ấm no, hạnh phúc; dân tộc ta ngày càng cường thịnh, trường tồn.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia sự thật.
- [2] Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, tập 4. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia sự thật.
- [3] Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, tập 5. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia sự thật.
- [4] Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, tập 7. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia sự thật.
- [5] Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, tập 15. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia sự thật.
- [6] Bùi Đình Phong. (2021). *Khát vọng Hồ Chí Minh: Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc, dân chủ, phồn vinh, hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Nguyễn Phú Trọng. (2022). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia sự thật.